

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y HỌC; Chuyên ngành: TAI MŨI HỌNG

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. **Họ và tên người đăng ký:** NGÔ VĂN CÔNG

2. **Ngày tháng năm sinh:** 21/ 6/ 1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. **Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

4. **Quê quán** (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi.

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

370/35 Hòa Hảo, Phường 5, Quận 10, Tp.HCM.

6. **Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Ngô Văn Công

370/35 Hòa Hảo, Phường 5, Quận 10, Tp.HCM.

Điện thoại di động: 0918.890806

E-mail: congtmh@gmail.com.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Công việc, chức vụ, cơ quan
4/11/2008 - 1/8/2010	Bác sĩ hợp đồng tại Khoa Tai Mũi Họng – Bệnh viện Chợ Rẫy.
1/8/2010 – 6/11/2017	Bác sĩ điều trị tại Khoa Tai Mũi Họng – Bệnh viện Chợ Rẫy.
6/11/2017 – 1/3/2020	Bác sĩ điều trị tại Khoa Tai Mũi Họng và hỗ trợ công tác chuyên môn tại Phòng đào tạo, Trung tâm đào tạo – Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Chợ Rẫy.
1/3/2020 đến nay nay	Bác sĩ điều trị tại Khoa Tai Mũi Họng và kiêm nhiệm Phó trưởng phòng đào tạo – Trung tâm đào tạo & chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Chợ Rẫy.

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng phòng đào tạo – Trung tâm đào tạo & chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Chợ Rẫy;

Chức vụ cao nhất đã qua: không.

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Chợ Rẫy.

Địa chỉ cơ quan: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM

Điện thoại cơ quan: (028) 38554137

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Y Dược TP.HCM, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

8. Đã nghỉ hưu: chưa.

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 27 tháng 6 năm 2005; số văn bằng: C667362; ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng Bác sĩ nội trú bệnh viện ngày 01 tháng 6 năm 2009; số văn bằng: C000648, ngành: Y học, chuyên ngành: Tai Mũi Họng; Nơi cấp bằng Bác sĩ nội trú bệnh viện (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Chuyên khoa cấp I ngày 01 tháng 6 năm 2009; số văn bằng: B016339, ngành: Y học, chuyên ngành: Tai Mũi Họng; Nơi cấp bằng Chuyên khoa cấp I (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 18 tháng 4 năm 2018; số văn bằng: 004537, ngành: Y học, chuyên ngành: Tai Mũi Họng; Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Cử nhân Luật (Văn bằng 2) ngày 20 tháng 3 năm 2014; số văn bằng: 277899, ngành: Luật học; Nơi cấp bằng: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Trung cấp lý luận chính trị - hành chính ngày 31 tháng 12 năm 2019; số văn bằng: TC0040375; Nơi cấp: Trường cán bộ quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn II, Việt Nam.

- Được cấp bằng tốt nghiệp đại học Ngôn ngữ Anh (Văn bằng 2) ngày 11 tháng 7 năm 2023; số văn bằng: MHN704974/2023, ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng: Trường Đại học mở Hà Nội, Việt Nam.

Các khóa học chuyên ngành:

- 8-12/3/2010: Học khóa phẫu thuật nội soi nền sọ tại Đại học quốc gia Singapore.

- 22/8 – 2/9/2016: Học khóa phẫu thuật nền sọ nội soi tại Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện Đại học Tsukuba, Nhật Bản.

- 17/12/2018 – 15/3/2019: Học khóa chỉnh hình mũi và phẫu thuật nền sọ qua nội soi tại Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện Asan, Hàn Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa.

11. Đăng ký xét duyệt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét duyệt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y HỌC

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Về bệnh lý và phẫu thuật nội soi nền sọ trước:

+ Khảo sát các đặc điểm bệnh học, hình ảnh học (CT Scan/MRI) của bệnh lý u nền sọ trước và giải phẫu nền sọ trước qua nội soi mũi.

+ Xây dựng quy trình chẩn đoán bệnh lý u nền sọ trước, quy trình phẫu thuật nội soi qua mũi điều trị u nền sọ trước, quy trình tái tạo nền sọ trước khuyết qua nội soi mũi, quy trình theo dõi và đánh giá sau phẫu thuật.

+ Ứng dụng kỹ thuật nội soi qua mũi xâm lấn tối thiểu cắt các khối u vùng nền sọ trước hoặc u hốc mũi xâm lấn não.

- Về bệnh lý và ứng dụng phẫu thuật nội soi qua mũi điều trị bệnh lý viêm mũi xoang mạn tính:

+ Khảo sát các đặc điểm lâm sàng, hình ảnh CT Scan/ MRI của viêm mũi xoang mạn tính hoặc viêm mũi xoang có biến chứng và nghiên cứu hình thái giải phẫu động mạch sàng, động mạch hàm trong qua nội soi mũi.

+ Ứng dụng kỹ thuật nội soi qua mũi xâm lấn tối thiểu điều trị các bệnh lý viêm mũi xoang mạn tính, viêm xoang biến chứng, viêm xoang mạn tính do nấm...

+ Ứng dụng nội soi qua mũi xâm lấn tối thiểu điều trị rò dịch não tủy qua mũi.

- **Ứng dụng kỹ thuật và tiến bộ y khoa trong chẩn đoán và điều trị các bệnh lý nhiễm trùng cổ sâu và bệnh lý đầu cổ:**

+ Khảo sát các thay đổi lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh lý nhiễm trùng cổ sâu.

+ Khảo sát các vi khuẩn thường gặp ở những bệnh nhân nhiễm trùng cổ sâu và sự đề kháng kháng sinh.

+ Khảo sát các yếu tố giúp tiên lượng diễn biến của nhiễm trùng cổ sâu.

+ Khảo sát đặc điểm, ứng dụng tiến bộ y học trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý đầu cổ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **10 học viên ThS/BSNT/BS.CKII** bảo vệ tốt nghiệp thành công luận văn ThS/BSNT/BS.CKII.

- Số lượng sách: đã viết và xuất bản **04 cuốn sách** (chủ biên: 01 sách chuyên khảo; chủ biên: 02 sách giáo trình và 01 sách giáo trình tham gia biên soạn);

- Đã hoàn thành các đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **2 đề tài Cấp Sở KH-CN TPHCM** (01 chủ nhiệm đề tài và 01 thư ký đề tài) và 6 đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố **55 bài báo khoa học**, trong đó **4 bài báo khoa học** trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- **Đã được Giải thưởng Nhân tài Đất Việt 2019** (Số 12/BTC ngày 15/11/2019).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2014	Bằng khen cấp bộ	Quyết định số 67/QĐ-BYT ngày 24/2/2014, Bộ Y Tế
2016	Bằng khen cấp bộ	Quyết định số 1544/QĐ-BYT ngày 26/4/2016, Bộ Y Tế
2018	Bằng khen cấp bộ	Quyết định số 2379/QĐ-BYT ngày 09/4/2018, Bộ Y Tế
2021	Bằng khen cấp bộ	Quyết định số 4486/QĐ-BYT ngày 20/9/2021, Bộ Y Tế
2021	Bằng khen Chủ tịch UBND TPHCM	Quyết định số 3886/QĐUB ngày 15/11/2021, Bộ Y Tế
2022	Bằng khen cấp bộ	Quyết định số 1927/QĐ-BYT ngày 14/7/2022, Bộ Y Tế

16. **Kỷ luật** (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

1.1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

- Về nhận thức, tư tưởng chính trị: Tuyệt đối chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật. Luôn luôn giữ gìn đạo đức và lối sống lành mạnh, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, và các biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa”.

- Tích cực với nhiệm vụ giảng dạy, đảm bảo chất lượng dạy học, chấp hành nghiêm túc các quy chế của quá trình đào tạo như quy chế giảng dạy, quy chế đánh giá chất lượng học. Trong đó, tích cực tham gia nâng cao chất lượng giảng dạy tại Bộ môn Tai Mũi Họng, Khoa Y - Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chuyên môn.

- Tinh thần học tập nâng cao trình độ: Có tinh thần học tập và tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới. Tích cực tham gia các Hội nghị trong nước và quốc tế chuyên ngành Tai Mũi Họng.

- Tác phong làm việc nghiêm túc, quan hệ công tác với đồng nghiệp tốt, có tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân tốt, nhiệt huyết trong công tác giảng dạy cũng như chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khám chữa bệnh và tham gia giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tham gia tích cực các nghiên cứu khoa học tại cơ sở, tích cực viết báo cáo khoa học trong nước cũng như quốc tế. Tham gia biên soạn các tài liệu giảng dạy cũng như các tài liệu chuyên khảo.

- Thường xuyên tự học nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, cập nhật kiến thức bài giảng để đảm bảo chất lượng đào tạo học viên đại học và sau đại học.

1.2. Thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

- Khám, chữa bệnh tại Khoa Tai Mũi Họng – Bệnh viện Chợ Rẫy.

- Tham gia công tác quản lý đào tạo tại Phòng đào tạo của Trung tâm đào tạo & chỉ đạo tuyển – Bệnh viện Chợ Rẫy.

- Tham gia giảng dạy thực hành và hướng dẫn đầy đủ giờ giảng cho các đối tượng: sinh viên Y khoa năm 5, học viên sau đại học chuyên khoa Mắt, học viên sau đại học chuyên khoa Tai Mũi Họng tại Khoa Tai Mũi Họng – Bệnh viện Chợ Rẫy.

- Tham gia hướng dẫn luận văn chuyên khoa Thạc sĩ, luận văn bác sĩ nội trú, chuyên khoa II.

- Tham gia chấm luận văn Bác sĩ nội trú, Thạc sĩ, chuyên khoa I, nghiên cứu sinh.

- Tích cực tham gia và hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác mà Bệnh viện phân công, như tham gia điều trị Covid 19 trong đợt dịch bùng phát.

- Tham gia các chương trình giảng dạy chuyển giao kỹ thuật chuyên môn theo đề án 1816, chuyên giao kỹ thuật chuyên sâu về nội soi, cắt thanh quản, phẫu thuật nội soi nâng cao tại Sóc Trăng, Bình Phước, Bà Rịa,...

1.3 Sức khỏe: tốt

1.4 Lý lịch: bản thân và gia đình rõ ràng, tôi luôn trung thành với Tổ quốc và hết lòng phục vụ nhân dân.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm từ năm học 2018 đến 2024.

+ Tham gia giảng dạy tại Bộ môn Tai Mũi Họng, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh từ năm 2018 đến nay.

+ Tham gia giảng dạy tại Khoa Y, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành từ năm 2019 đến nay.

+ Tham gia giảng dạy tại Bộ môn Tai Mũi Họng, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2019 - 2020.

+ Ngoài ra, còn tham gia giảng dạy tại Trung tâm đào tạo nhân lực y tế theo nhu cầu xã hội, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh từ năm 2018 đến nay, cho các đối tượng là các Bác sĩ tham gia khóa học “Nội soi chẩn đoán Tai Mũi Họng”, “Phẫu thuật nội soi mũi xoang cơ bản”.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019			-	-	-	100	100/100/135
2	2019-2020			3	3	30	55	85/246/135
3	2020-2021			3	3	-	120	120/229/135
3 năm học cuối								
4	2021-2022			3	3	-	120,6	120,6/281,6/135
5	2022-2023			1	1	21	131	152/230/137,5
6	2023-2024			3	-	10	130,6	130,6/220,6/137,5

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học mở Hà Nội số bằng: MHN704974/2023; năm cấp: 2023.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2 Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên học viên	Đối tượng	Trách nhiệm HD		Thời gian HD từ...đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có QĐ cấp bằng
			Chính	Phụ			
1	Lê An Xuyên	Thạc sĩ	✓		2018-2020	ĐHYD TP.HCM	479/2020/ThS/ĐHYD ngày 31/12/2020
2	Đào Thị Phương Thảo	Thạc sĩ	✓		2018-2020	ĐHYD TP.HCM	477/2020/ThS/ĐHYD ngày 31/12/2020
3	Bùi Đức Lân	Thạc sĩ	✓		2018-2020	ĐHYD TP.HCM	466/2020/ThS/ĐHYD ngày 31/12/2020
4	Nguyễn Đình Tú	Thạc sĩ	✓		2019-2021	ĐHYD TP.HCM	409/2021/ThS/ĐHYD ngày 26/01/2022
5	Sử Ngọc Kiều Chinh	Thạc sĩ	✓		2019-2021	ĐHYD TP.HCM	384/2021/ThS/ĐHYD ngày 26/01/2022
	Sử Ngọc Kiều Chinh	Bác sĩ nội trú	✓		2018-2021	ĐHYD TP.HCM	118/2021/BSNT/ĐHYD ngày 26/01/2022
6	Lê Thùy Dung	Thạc sĩ	✓		2019-2021	ĐHYD TP.HCM	388/2021/ThS/ĐHYD ngày 26/01/2022
	Lê Thùy Dung	Bác sĩ nội trú	✓		2018-2021	ĐHYD TP.HCM	119/2021/BSNT/ĐHYD ngày 26/01/2022
7	Trương Minh Thịnh	Thạc sĩ	✓		2019-2022	ĐHYD TP.HCM	535/2022/ThS/ĐHYD ngày 11/01/2023
	Trương Minh Thịnh	Bác sĩ nội trú	✓		2020-2022	ĐHYD TP.HCM	129/2022/BSNT/ĐHYD ngày 11/01/2023

8	Nguyễn Tất Cường	Thạc sĩ	✓		2019-2022	ĐHYD TP.HCM	514/2022/ThS/ĐHYD ngày 11/01/2023
	Nguyễn Tất Cường	Bác sĩ nội trú	✓		2020-2022	ĐHYD TP.HCM	124/2022/BSNT/ĐHYD ngày 11/01/2023
9	Nguyễn Tuấn Vũ	Thạc sĩ	✓		2020-2022	ĐHYD TP.HCM	539/2022/ThS/ĐHYD ngày 11/01/2023
10	Đinh Thị Lan Phương	CKII	✓		2021-2023	ĐHYD TP.HCM	6092/QĐ-ĐHYD ngày 26/12/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK,GT, TK,HD)	Nhà XB và năm XB	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ							
1	Bài giảng Tai Mũi Họng thực hành	GT	NXB Y học, Năm 2018 (QĐ số 44/QĐ-XBYH, 5/3/2018)	20	Trần Minh Trường	Biên soạn (Tr.307-321)	- ISBN: 978-604-66-3142-2 - Quyết định số 503/QĐ-ĐHYD ngày 18 tháng 3 năm 2021
2	CT mũi xoang và hạ độ xoang	CK	NXB Y học, Năm 2022 (QĐ số 423/QĐ-XBYH, 30/12/2021)	09	Ngô Văn Công	Viết toàn sách (Tr.1-222)	- ISBN: 978-604-66-5354-7 - Quyết định số 290/ QĐ-NTT ngày 16 tháng 3 năm 2023

3	Giáo trình “tiếp cận chẩn đoán & điều trị bệnh lý mũi xoang”	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Năm 2023 (QĐ số 314 LK- XH/QĐ- NXB ĐHQGHN, 26/4/2023)	01	Ngô Văn Công	Viết toàn sách (Tr.1-202)	- ISBN: 978-604- 336-453-8 - Quyết định số 409/QĐ- NTT ngày 30 tháng 3 năm 2023
4	Chẩn đoán và điều trị nhiễm trùng cổ sâu	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Năm 2024 (QĐ số 560 LK- XH/QĐ- NXB ĐHQGHN, 14/ 5/ 2024)	01	Ngô Văn Công	Viết toàn sách (Tr.1-198)	- ISBN: 978-604-43- 0775-6 - Quyết định số 1191/QĐ- NTT ngày 10 tháng 6 năm 2024

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS.

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ					
1	Nghiên cứu phẫu thuật u nền sọ trước qua nội soi mũi	CN	729/BV-NCKH (BV Chợ Rẫy)	2011-2016	17/8/2018 Xếp loại: xuất sắc
2	Nghiên cứu ống giúp phát âm giúp phục hồi chức năng nói cho bệnh nhân sau phẫu thuật cắt thanh quản toàn phần	TK	2019-777 (Sở KHCN TPHCM)	2017-2019	24/04/2019 Kết quả: Đạt
3	Nghiên cứu xây dựng quy trình phẫu thuật nội soi qua mũi điều trị u nền sọ trước	CN	562022-1289 (Sở KHCN TPHCM)	2020-2022	28/01/2022 Xếp loại: xuất sắc
4	Nghiên cứu đặc điểm các mốc giải phẫu vùng xương bán vòng – chân bướm qua nội soi phẫu tích xác tươi tại bộ môn Giải phẫu đại học Y Dược TP.HCM từ 2020-2021	CN	1357/BV-NCKH (BV Chợ Rẫy)	2020-2021	6/5/2022 Xếp loại: xuất sắc
5	Khảo sát giải phẫu động mạch hàm trong hố thái dương trên xác tại bộ môn Giải phẫu đại học Y Dược TP.HCM từ 2020-2021	CN	1356/BV-NCKH (BV Chợ Rẫy)	2020-2021	6/5/2022 Xếp loại: xuất sắc
6	Khảo sát đặc điểm hình ảnh học, lâm sàng của ung thư hàm sàng xâm lấn não (nền sọ trước) tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2016 – 2021	CN	2022-3134/GCN-NCKH (ĐHYD TP.HCM)	2021-2022	14/3/2023 Xếp loại: Khá

7	Khảo sát đặc điểm rò dịch não tủy qua mũi tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2017 - 2022	CN	2022- 3135/GCN- NCKH (ĐHYD TP.HCM)	2021- 2022	14/3/2023 Xếp loại: Khá
8	Khảo sát các yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân nhiễm trùng cổ sâu tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2019 - 2022	CN	2022- 3136/GCN- NCKH (ĐHYD TP.HCM)	2021- 2022	14/3/2023 Xếp loại: Khá

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
TẠP CHÍ QUỐC TẾ								
SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ								
1	Combined nasal endoscopic and subfrontal craniotomy for resection tumors of anterior skull base DOI: 10.1097/SCS.00000000000008066 (https://journals.lww.com/jcraniofacialsurgery/abstract/2022/0400/combined_nasal_endoscopic_and_subfrontal.52.aspx)	9	✓	Journal of Craniofacial Surgery ISSN: 1049-2275 eISSN 1536-3732	Pubmed, ISI, Scopus, Q2	-	Volume 33 (2), p 588-591	3/4.2022
2	The utilization of vacuum-assisted closure in neck abscesses DOI: 10.23736/S0394-9508.21.05307-9 (https://www.minervamedica.it/en/journals/chirurgia/article.php?cod=R20Y2022N04A0197)	7	✓	Chirurgia pISSN 0394-9508 eISSN 1827-1782	Pubmed, ISI, Scopus, Q4	-	Volume 35 (4): p197-201	8.2022
3	Survey Anatomical Features and Related Factors of the Sphenopalatine Foramen on Computed Tomography. DOI:10.1007/s12070-021-02494-z (https://link.springer.com/article/10.1007/s12070-021-02494-z)	3		Indian Journal of Otolaryngology and Head & Neck Surgery ISSN 2231-3796 eISSN 0973-7707	Pubmed, ISI, Q3	-	Volume 74 (2): 1374-1378	10.2022

4	Reconstruction of large anterior skull base defects after resection of sinonasal tumors with intracranial extension by using pedicled double flap techniques DOI: 10.1097/SCS.00000000000008976 (https://journals.lww.com/jcraniofacialsurgery/abstract/2023/03000/reconstruction_of_large_anterior_skull_base.39.aspx)	10	✓	Journal of Craniofacial Surgery ISSN: 1049-2275 eISSN 1536-3732	Pubmed, ISI, Scopus, Q2	-	Volume 34 (2), p 611-615	3/4.2023
TẠP CHÍ TRONG NƯỚC								
TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ								
5	Hiệu quả ngăn ngừa tái phát polyp mũi xoang sau phẫu thuật nội soi bằng steroid liều cao (budesonide)	3	✓	Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799			Tập 13, số 1, Trang 168 – 175	2009
6	Nghiên cứu vạt mũi vách ngăn tái tạo nền sọ trước sau phẫu thuật khối u nền sọ trước	3	✓	Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799			Tập 20, số 2, Trang 67 – 73	2016
7	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh học u nền sọ trước	8	✓	Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799			Tập 21, số 2, Trang 34 -38	2017
8	Hiệu quả và an toàn của sử dụng surgicel trong phẫu thuật nội soi mũi xoang	7	✓	Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799			Tập 21, số 2, Trang 48 -51	2017
9	Khảo sát đặc điểm bệnh học u nền sọ trước	7	✓	Tạp chí Y học TP.HCM			Tập 21, số 4, Trang 186 – 189,	2017

				ISSN: 1859-1799				
SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ								
10	Khảo sát đặc điểm CT và MR trong chẩn đoán bệnh lý u hốc mũi xâm lấn nền sọ trước	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 490, số 1 Trang 131 – 135	2020
11	Khảo sát đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của ung thư họng – thanh quản	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 490, số 1 Trang 187 – 191	2020
12	Khảo sát đặc điểm của viêm xoang biến chứng tại Bệnh viện Chợ Rẫy	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 493, số 2 Trang 106 – 109	2020
13	Khảo sát tỷ lệ tái phát & tỷ lệ sống còn ở bệnh nhân sau phẫu thuật các khối u vùng nền sọ trước	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 494, số 1, Trang 61 – 65,	2020
14	Ứng dụng dao plasma trong phẫu thuật cắt amidan tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương năm 2018-2019	4		Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799			Tập 24, số 2, Trang 154 – 157	2020
15	Khảo sát vi trùng trong viêm xoang có biến chứng tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2018 đến năm 2019	4		Tạp chí Y học TP.HCM ISSN: 1859-1799			Tập 24, số 2, Trang 191 – 196	2020
16	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trên bệnh nhân chảy máu	3		Tạp chí Y học TP.HCM			Tập 24, số 2, Trang 197 – 203	2020

	mũi tại Khoa Tai Mũi Họng Bệnh viện Chợ Rẫy từ 2018 đến 2019			ISSN: 1859-1799				
17	Khảo sát hình thái mũi ngoài trên bệnh nhân vẹo vách ngăn tại Bệnh viện Chợ Rẫy	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 503, số 1, Trang 111-114	2021
18	Khảo sát hiệu quả của phẫu thuật nội soi mũi xoang không đặt bác mũi	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 505, số 1, Trang 203-206	2021
19	Nhân một trường hợp u đại bào của xương đá	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 505, số 1, Trang 228-230	2021
20	Khảo sát hình thái vẹo vách ngăn ở những bệnh nhân khám Tai Mũi Họng, Bệnh viện Chợ Rẫy	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 505, số 2, Trang 232 -235	2021
21	Chẩn đoán và xử trí một trường hợp chảy dịch não tủy ở ngách bên xoang bướm	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 505, số 2, Trang 245-247	2021
22	Nhân một trường hợp sử dụng vật cuốn mũi dưới tái tạo khuyết nền sọ trước	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 506, Số 1, Trang 225-227	2021
23	Chẩn đoán và xử một trường hợp rò dưỡng chấp sau phẫu thuật u nang vùng cổ trái	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam			Tập 506, Số 1,	2021

				ISSN: 1859-1868			Trang 264-266	
24	Đánh giá hiệu quả phối hợp mở khe giữa và khe dưới qua nội soi mũi trong điều trị viêm xoang hàm do nấm tại Bệnh viện Chợ Rẫy	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 506, Số 2, Trang 276-278	2021
25	Chẩn đoán và xử trí hai trường hợp áp xe não do tai tại Bệnh viện Chợ Rẫy	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 506, Số 2, Trang 286-289	2021
26	Nhân 3 trường hợp áp xe não do viêm xoang: chẩn đoán và điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 508, Số 2, Trang 260-262	2021
27	Báo cáo một trường hợp bệnh nhân bị hội chứng BOSMA hiếm gặp tại Bệnh viện Chợ Rẫy	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 508, Số 2, Trang 345-347	2021
28	Báo cáo ca lâm sàng chảy dịch não tủy qua mũi tái phát nhiều lần	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 509, số 2, Trang 260-263	2021
29	Báo cáo trường hợp dị vật hiếm gặp ở sụn phễu gây áp xe sụn phễu	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 509, số 2, Trang 317-319	2021
30	Khảo sát kích thước nền sọ trước qua nội soi trên xác người Việt Nam trưởng thành	3		Tạp chí Y Học Việt Nam			Tập 510, số 2, Trang 251-253	2022

				ISSN: 1859-1868				
31	Nghiên cứu đặc điểm các mốc giải phẫu vùng hố chân bướm khẩu cái qua nội soi xác tươi người Việt Nam trưởng thành	3	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 510, số 2, Trang 270-274	2022
32	Khảo sát đường đi dây thần kinh hàm dưới (v3) trên xác người trưởng thành tại bộ môn giải phẫu Đại học Y Dược TP. Hồ chí minh từ tháng 9/2020 đến tháng 7/2021	4		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 512, số 1, Trang 38-41	2022
33	Nghiên cứu đặc điểm các mốc giải phẫu vùng xương bán vương qua nội soi xác tươi người Việt Nam trưởng thành	3		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 512, số 1, Trang 116-120	2022
34	Khảo sát đặc điểm giải phẫu của động mạch hàm trong hố dưới thái dương	4		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 512, số 1, Trang 201-204	2022
35	Phẫu thuật nội soi qua mũi điều trị các khối u hốc mũi xâm lấn não	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 513, số 2, Trang 179-184	2022
36	Khảo sát các đặc điểm hình ảnh học, lâm sàng của ung thư hàm sàng xâm lấn não (nền sọ trước) tại bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2016 đến năm 2021	3	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 522, số 1, Trang 78-80	2023

37	Khảo sát đặc điểm rò dịch não tủy qua mũi tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2017 đến năm 2022	2	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 522, số 1, Trang 146-148	2023
38	Khảo sát các yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân nhiễm trùng cổ sâu tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ 2019 đến 2022	2	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 522, số 2, Trang 80 -84	2023
39	Khảo sát giải phẫu động mạch sàng qua nội soi mũi trên xác người Việt Nam trưởng thành.	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 522, số 2, Trang 177-180	2023
40	Khảo sát kết quả điều trị rò dịch não tủy qua mũi tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ năm 2017 đến năm 2022	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 524, số 1B, Trang 273-276	2023
41	Khảo sát vi sinh và đề kháng kháng sinh của vi khuẩn thường gặp ở bệnh nhân nhiễm trùng cổ sâu nặng tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ 2019-2022	2	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 524, số 1B, Trang 357-361	2023
42	Ứng dụng sụn sườn nhuyển tự thân trong chỉnh hình mũi chấn thương	2	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 526, số 1B, Trang 351-354	2023
43	Khảo sát giá trị tiên lượng của thang điểm LRINEC ở bệnh nhân nhiễm trùng cổ sâu tại Bệnh viện Chợ Rẫy	2	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam			Tập 526, số 1B, Trang 367-371	2023

				ISSN: 1859-1868				
44	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân nhiễm trùng cổ sâu nặng có đài tháo đường tại Bệnh viện Chợ Rẫy	2	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 527, số 1B, Trang 1-4	2023
45	Tỷ lệ tử vong và một số yếu tố liên quan đến tử vong ở bệnh nhân nhiễm trùng cổ sâu tại Bệnh viện Chợ Rẫy	2	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 527, số 1B, Trang 127-130	2023
46	Khảo sát tình hình nhiễm trùng cổ sâu tại Khoa Tai Mũi Họng - Bệnh viện Chợ Rẫy năm 2019 – 2022	2	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			527 (Số đặc biệt), Trang 120-127	2023
47	Khảo sát khoảng cách gai mũi trước đến một số mốc giải phẫu liên quan nền sọ trước qua nội soi mũi trên thi hải người Việt nam trưởng thành tại Đại học Y dược TP.HCM.	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			527 (Số đặc biệt), Trang 128-133	2023
48	Đánh giá hiệu quả đường xuyên xoang hàm kết hợp nội soi qua mũi điều trị u hố dưới thái dương tại Bệnh viện Chợ Rẫy	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 533, số 1B, Trang 56-59	2023
49	Nhân một trường hợp ứng dụng vật nhân trung tái tạo trụ mũi biến dạng co rút kết hợp tạo hình mũi bằng sụn sườn tự thân	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 533, số 1B, Trang 149-152	2023

50	Đánh giá kết quả phương pháp phẫu thuật tạo hình mũi bằng sụn sườn toàn phần tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ 2022 - 2023	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			534, số 1, Trang 94-97	2024
51	Nhân một trường hợp sử dụng vật đùn trước bên tái tạo nền sọ bên khuyết sau phẫu thuật u nguyên bào men răng của xoang hàm xâm lấn vào hố dưới thái dương	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			534, số 1, Trang 232-234	2024
52	Kinh nghiệm chẩn đoán và điều trị hội chứng dài mồm trâm tại Bệnh viện Chợ Rẫy	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			536, số chuyên đề, Trang 219-223	2024
53	Đánh giá kết quả điều trị ung thư lưỡi – sàn miệng tại Bệnh viện Chợ Rẫy	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			536, số chuyên đề, Trang 238-242	2024
54	Đánh giá kết quả phẫu thuật tạo hình mũi kết hợp tạo hình đầu mũi bằng vật liệu polycaprolactone và sụn vành tai	2	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			537, số 1B, Trang 20-22	2024
55	Khảo sát đặc điểm hoại tử cân mạc vùng mặt và quanh ổ mắt	1	✓	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			537, số 1B, Trang 117-119	2024

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **3 bài theo thứ tự 1,2,4**

1. **Ngo, Cong Van MD, PhD**; Nguyen, Hoang MD, PhD; Aklinski, Joseph BS; Nguyen, Khang Ngoc MD, PhD; Nguyen, Dung Huu MD, PhD; Le, John M. MD; Le, Hoang Huy MD; Nguyen, Chi DDS; Tran, Truong Minh MD, PhD. Combined nasal endoscopic and subfrontal craniotomy for resection tumors of anterior skull base. *The Journal of Craniofacial Surgery*. 33(2):p 588-591, March/April 2022. | DOI: 10.1097/SCS.00000000000008066. (https://journals.lww.com/jcraniofacialsurgery/abstract/2022/04000/combined_nasal_endoscopic_and_subfrontal.52.aspx; ISI, Scopus, Q2).

2. **Cong V. Ngo**, Hoang Nguyen, Joseph Aklinski, Luan T. Ngo, Hoang H. Le, Chi Nguyen, Truong M. Tran. The utilization of vacuum-assisted closure in neck abscesses. *Chirurgia* 2022 August; 35(4): 197-201. DOI: 10.23736/S0394-9508.21.05307-9 (<https://www.minervamedica.it/en/journals/chirurgia/article.php?cod=R20Y2022N04A0197>; Pubmed, ISI, Scopus, Q4).

4. **Ngo, Cong Van MD, PhD**; Nguyen, Hoang MD, PhD; Aklinski, Joseph BS; Minh, Le Huu Nhat MD; Le, Hoang Huy MD; Nguyen, Khang Ngoc MD, PhD; Tran, Uyen Hanh MD; Le, Nhat MD; Huynh Le, Phuong MD, PhD; Tran, Truong Minh MD, PhD. Reconstruction of large anterior skull base defects after resection of sinonasal tumors with intracranial extension by using pedicled double flap techniques. *The Journal of Craniofacial Surgery*. 34(2):p 611-615, March/April 2023. | DOI: 10.1097/SCS.00000000000008976 (https://journals.lww.com/jcraniofacialsurgery/abstract/2023/03000/reconstruction_of_large_anterior_skull_base.39.aspx; Pubmed, ISI, Scopus; Q2).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả

1	Giải thưởng Nhân tài Đất Việt 2019	Bộ Y Tế & Hội khuyến học Việt Nam	Số 12/BTC ngày 15/11/2019	05
---	-------------------------------------------	----------------------------------------------	----------------------------------	----

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 01.

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: không.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS:

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo:

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2018 - 2019/ 35 giờ.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 03 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:


C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



NGÔ VĂN CÔNG